

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 9.7.2022

BIẾT TỤC LUY NÊN THOÁT VÒNG TỤC LUY

Kinh Bahudhīta (Bahudhītasuttam)

CHƯƠNG VII. TƯƠNG ƯNG BÀ LA MÔN – PHẨM A LA HÁN THỨ NHẤT (S.i,170)

Không phải ai sống trong khổ đau cũng biết mình đang đau khổ. Nhờ những hình ảnh tương phản đánh động ý thức về thực trạng của kiếp nhân sinh. Có những nền văn hoá của nhân loại mà hình ảnh các tu sĩ sống ngoài tục lụy là gợi nhắc quan trọng về giá trị của con đường vượt thoát do huân tu nội tại. Bài kinh ghi lại câu chuyện của một người đáng thương vì cuộc sống bủa vây bao thứ hệ lụy. Vốn đã khổ lại bị lạc mất đàn bò nên càng thêm khổ. Nhìn thấy hình ảnh của một sa môn, chính là Đức Phật, an nhiên thiên toạ trong rừng bất chợt cảm khái xót xa cho thân phận của mình. Trong lời tán thán Đức Phật cũng chứa đựng nỗi bi ai về thân phận mình. Đức Phật không than thở dùm mà chỉ dùng những gì ông bà la môn nói để lập lại như một hiển thị: có nhiều thì khổ nhiều. Những tháng ngày sau đó của vị bà la môn đầy những may mắn đích thực.



Kinh Văn

Ekam samayaṃ bhagavā kosalesu viharati aññatarasmim vanasaṇḍe. Tena kho pana samayena aññatarassa bhāradvājagottassa brāhmaṇassa catuddasa balibaddā natthā honti. Atha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo te balibadde gavesanto yena so vanasaṇḍo tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā addasa bhagavantam tasmim vanasaṇḍe nisinnam pallaṅkam ābhujitvā ujum kāyam paṇidhāya parimukham satim upatthapetvā. Disvāna yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –

Một thuở Đức Thế Tôn trú ở tại một khu rừng trong xứ Kosala, .

Bấy giờ, một bà la môn dòng họ Bhāradvāja bị mất mười bốn con bò.

Bà la môn Bhāradvāja trên đường đi tìm bò băng ngang khu rừng nhìn thấy Đức Thế Tôn đang ngồi kiết già, lưng thẳng, hướng chánh niệm trước mặt.

Thấy vậy, vị bà la môn tiến đến Đức Thế Tôn và nói lên kệ ngôn:

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, balībaddā catuddasa;
Ajjasaṭṭhiṃ na dissanti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, tilākhettasmi pāpakā;
Ekapaṇṇā dupaṇṇā ca, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, tucchakoṭṭhasmi mūsikā;
Ussolhikāya naccanti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, santhāro sattamāsiko;
Uppātakehi sañchanno, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, vidhavā satta dhītarō;
Ekaputtā duputtā ca, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, piṅgalā tilakāhatā;
Sottaṃ pādena bodheti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.**

**“Na hi nūnimassa samaṇassa, paccūsamhi iṇāyikā;
Detha dethāti codenti, tenāyaṃ samaṇo sukhī”ti.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, balībaddā catuddasa;
Ajjasaṭṭhiṃ na dissanti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

“Quả thật Sa môn này
Không có mười bốn bò
Đã lạc mất sáu ngày
Nên chỉ được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không rầy mè thất thu
Vớ lá mọc thưa thớt
Nên chỉ được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không bỏ trống với chuột
Chạy vòn quanh nhón nháo

Nên chi được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không mền đầy chí rận
Năm bảy tháng không giặt
Nên chi được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không bảy đứa con gái
Goá bụa lại có con
Nên chi được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không vợ mặt rỗ xấu
Dùng chân đánh thức mình
Nên chi được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Buổi sáng không chủ nợ
Kêu mắng “phải trả ngay”
Nên chi được an lạc.

(Thế Tôn)

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, tilākhettasmi pāpakā;
Ekapaṇṇā dupaṇṇā ca, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, tucchakoṭṭhasmi mūsikā;
Ussolhikāya naccanti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, santhāro sattamāsiko;
Uppātakehi sañchanno, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, vidhavā satta dhītarō;
Ekaputtā duputtā ca, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, piṅgalā tilakāhatā;
Sottaṃ pādena bodheti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.**

**“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, paccūsamhi iṇāyikā;
Detha dethāti codenti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī”ti.**

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Không có mười bốn bò
Đã lạc mất sáu ngày
Nên ta được an lạc.

“Quả thật Sa môn này
Không rẫy mè thất thu
Với lá mọc thừa thớt
Nên ta được an lạc.

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Không bỏ trống với chuột
Chạy vờn quanh nhón nháo
Nên ta được an lạc.

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Không mền đầy chí rận
Năm bảy tháng không giặt
Nên ta được an lạc.

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Không bảy đứa con gái
Goá bụa lại có con
Nên ta được an lạc.

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Không vợ mặt rỗ xấu
Dùng chân đánh thức mình
Nên ta được an lạc.

“Đúng vậy, hỡi Phạm chí
Buổi sáng không chủ nợ
Kêu mắng “phải trả ngay”
Nên ta được an lạc.

Evam vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantam etadvoca – “abhikkantam, bho gotama, abhikkantam, bho gotama! Seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitam vā ukkujjeyya, paṭicchannam vā vivareyya, mūḥassa vā maggam ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotam dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti; evameva bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Esāham bhavantam gotamam saraṇam gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅhañca. Labheyyāham bhoto gotamassa santike pabbajjam, labheyyam upasampada”nti.

Alattha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavato santike pabbajjam, alattha upasampadam. Acirūpasampanno panāyasmā bhāradvājo eko vūpakaṭṭho appamatto ātāpī pahitatto viharanto nacirasseva – yassatthāya kulaputtā sammadeva agāasmā anagāriyam pabbajanti, tadanuttaram – brahmacariyapariyosānam diṭṭheva dhamme sayam abhiññā sacchikatvā upasampajja vihāsi. “Khīṇā jāti, vusitam brahmacariyam, katam karaṇīyam, nāparam itthattāyā”ti abbhaññāsi. Aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahatam ahoṣīti.

Được nghe vậy, bà la môn Bhāradvāja bạch Đức Thế Tôn:

-- Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Diệu Pháp được Tôn giả Gotama hiển bày như người dựng đứng những gì bị ngã xuống, phơi bày những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ lạc lối, hay đem đèn sáng vào chỗ tăm tối để những ai có mắt thấy được. Con xin nương tựa Đức Thế Tôn Gotama, xin nương tựa Pháp, xin nương tựa tỳ khuru Tăng. Mong Tôn giả Gotama cho con được xuất gia với Đức Thế Tôn, và được thọ đại giới.

Bà la môn Bhāradvāja được xuất gia và thọ đại giới từ Đức Thế Tôn.

Thọ giới không lâu, Tôn giả Sundarika Bhāradvāja sống độc cư, viễn ly, cần mẫn, không xao lãng, quyết tâm và tự thân chứng ngộ chánh trí ngay trong kiếp hiện tại. Đây chính là cứu cánh mà những thiện gia nam tử đi tu sống không gia đình hướng tới. Vị ấy chính mình biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

Và Tôn giả Bhāradvāja trở thành một vị A-la-hán nữa.



Thích văn

(Bổ túc sau)



Thích nghĩa

Thành ngữ “ajjasatthim na dissanti” theo Sớ giải là “đã không thấy trong sáu ngày qua” nhưng theo Hậu Sớ Giải hàm ý “biệt tằm biệt tích”(accantasam̐yoge c’etam upayogavacanam).

Theo Sớ giải thì ông Bà la môn này có bảy người con gái lấy chồng và đã có con. Do chiến tranh bảy người con rể đều tử trận. Bên chồng gửi những cô gái goá bụa này về nhà ông bà la môn. Do trong nhà nuôi nhiều miệng ăn nên bữa đói bữa no. và vì vậy bài kinh có tựa đề là “ Bahudhītara - nhiều con gái”.

Theo Sớ giải thì sau khi ông bà la môn phát tâm xuất gia, Đức Phật chỉ trao truyền sa di giới rồi dẫn ông đến gặp vua Pasenadi. Vua nghe lời dạy của Đức Phật phát tâm giúp ba điều: giúp trả hết nợ, tạo điều kiện sanh nhai cho bảy người con gái, và chu cấp cho mẹ của sa di Bhāradvāja. Nhờ vậy vị này sau đó được thọ đại giới vì không còn những ràng buộc của của bốn phận thế tục. Cuối cùng thành tựu quả vị giác ngộ giải thoát.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

10. Bahudhītarasuttam [Mūla]

196. Ekam samayaṃ bhagavā kosalesu viharati aññatarasmim vanasaṇḍe. Tena kho pana samayena aññatarassa bhāradvājagottassa brāhmaṇassa catuddasa balībaddā natthā honti. Atha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo te balībadde gavesanto yena so vanasaṇḍo tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā addasa bhagavantam tasmim vanasaṇḍe nisinnam pallaṅkam ābhujitvā ujum kāyaṃ paṇidhāya parimukham satim upatthapetvā. Disvāna yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavato santike imā gāthāyo abhāsi –

“Na hi nūnimassa [nahanūnimassa (sī. syā. kaṃ.)] samaṇassa, balībaddā catuddasa;
Ajjasatthim na dissanti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, tilākhettasmi pāpakā;
Ekapaṇṇā dupaṇṇā [dvipaṇṇā (sī. pī.)] ca, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, tucchakoṭṭhasmi mūsikā;
Ussolhikāya naccanti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, santhāro sattamāsiko;
Uppātakehi sañchanno, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, vidhavā satta dhītaro;
Eka puttā duputtā [dviputtā (sī. pī.)] ca, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, piṅgalā tilakāhatā;
Sottam pādena bodheti, tenāyaṃ samaṇo sukhī.

“Na hi nūnimassa samaṇassa, paccūsamhi iṇāyikā;
Detha dethāti codenti, tenāyaṃ samaṇo sukhī”ti.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, balībaddā catuddasa;
Ajjasatthim na dissanti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, tilākhettasmi pāpakā;
Ekapaṇṇā dupaṇṇā ca, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, tucchakoṭṭhasmi mūsikā;
Ussolhikāya naccanti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, santhāro sattamāsiko;
Uppātakehi sañchanno, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, vidhavā satta dhītaro;
Eka puttā duputtā ca, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, piṅgalā tilakāhatā;
Sottam pādena bodheti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī.

“Na hi mayhaṃ brāhmaṇa, paccūsamhi iṇāyikā;
Detha dethāti codenti, tenāhaṃ brāhmaṇā sukhī”ti.

Evam vutte, bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavantam etadavoca – “abhikkantam, bho gotama, abhikkantam, bho gotama! Seyyathāpi, bho gotama, nikkujjitam vā ukkujjeyya, paṭicchannam vā vivareyya, mūlhassa vā maggam ācikkheyya, andhakāre vā telapajjotam dhāreyya – cakkhumanto rūpāni dakkhantīti; evameva bhotā gotamena anekapariyāyena dhammo pakāsito. Esāham bhavantam gotamam saraṇam gacchāmi dhammañca bhikkhusaṅghañca. Labheyyāham bhoto gotamassa santike pabbajjam, labheyyam upasampada”nti.

Alattha kho bhāradvājagotto brāhmaṇo bhagavato santike pabbajjam, alattha upasampadam. Acirūpasampanno panāyasmā bhāradvājo eko vūpakaṭṭho appamatto ātāpī pahitatto viharanto nacirasseva – yassatthāya kulaputtā sammadeva agārasmā anagāriyam pabbajanti, tadanuttaram – brahmacariyapariyosānam ditṭheva dhamme sayam abhiññā sacchikatvā upasampajja vihāsi. “Khīṇā jāti, vusitam brahmacariyam, kataṃ karaṇīyam, nāparam itthattāyā”ti abbhaññāsi. Aññataro ca panāyasmā bhāradvājo arahatam ahoṣīti.

10. Bahudhītarasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

196. Dasame aññatarasmim vanasaṇḍeti paccūsasamaye lokam olokento tassa brāhmaṇassa arahattassa upanissayam disvā “gacchāmissa saṅgham karissāmī”ti gantvā tasmim vanasaṇḍe viharati. **Naṭṭhā** hontīti kasitvā vissatṭhā aṭavimukhā caramānā brāhmaṇe bhuñjitum gate palātā honti. **Pallaṅkanti** samantato ūrubaddhāsanam. **Ābhujitvā**ti bandhitvā. **Ujum kāyam paṇidhāyā**ti uparimam sarīram ujukam ṭhapetvā, aṭṭhārasa piṭṭhikaṅtake koṭiyā koṭim paṭipādetvā. **Parimukham satim upaṭṭhapetvā**ti kammaṭṭhānābhimukham satim ṭhapayitvā, mukhasamīpe vā katvāti attho. Teneva vibhaṅge vuttam – “ayam sati upaṭṭhitā hoti sūpaṭṭhitā nāsikagge vā mukhanimitte vā, tena vuccati parimukham satim upaṭṭhapetvā”ti (vibha. 537). Atha vā “**parīti** pariggahaṭṭho. Mukhanti niyyānaṭṭho. **Satīti** upaṭṭhānaṭṭho. Tena vuccati parimukham satim upaṭṭhapetvā”ti evam paṭisambhidāyam (paṭi. ma. 1.164) vuttanayenapettha attho daṭṭhabbo. Tatrāyam saṅkhepo – “pariggahitaniyyānam satim katvā”ti. Evam nisīdanto ca pana chabbaṇṇā ghanabuddharasmiyo vissajjetvā nisīdi. **Upasaṅkamīti** domanassābhibhūto āhiṇḍanto, “sukhena vatāyam samaṇo nisīno”ti cintevā upasaṅkami.

Ajjasatṭhim na dissantīti ajja chadivasamattakā paṭṭhāya na dissanti. **Pāpakā**ti lāmakā tilakhānukā. Tena kira tilakhetto vapite tadaheva devo vassitvā tile paṃsumhi osīdāpesi, puppham vā phalam vā gahetum nāsakkhimsu. Yepi vaḍḍhimsu, tesam upari pāṇakā patitvā paṇṇāni khādimsu, ekapaṇṇadupaṇṇā

khāṇukā avasissimsu. Brāhmaṇo khettaṃ oloketuṃ gato te disvā – “vaḍḍhiyā me tilā gahitā, tepi natthā”ti domanassajāto ahosi, taṃ gahetvā imaṃ gāthamāha.

Ussolhikāyāti ussāhena kaṇṇanaṅgutṭhādīni ukkhipitvā vicarantā uppatanti. Tassa kira anupubbena bhogesu parikkhīnesu pakkhipitabbassa abhāvena tucchakoṭṭhā ahesuṃ. Tassa ito cito ca sattahi gharehi āgatā mūsikā te tucchakoṭṭhe pavisitvā uyyānakīlaṃ kīlantā viya naccanti, taṃ gahetvā evamāha.

Uppātakehi sañchannoti uppātakapāṇakehi sañchanno. Tassa kira brāhmaṇassa sayanattāya santhatam tiṇapaṇṇasanthāraṃ koci antarantarā paṭijagganto natthi. So divasaṃ araṇṇe kammaṃ katvā sāyaṃ āgantvā tasmim nipaṭṭhati. Athassa uppātakapāṇakā sarīraṃ ekacchannaṃ karontā khādanti, taṃ gahetvā evamāha.

Vidhavāti matapatikā. Yāva kira tassa brāhmaṇassa gehe vibhavamattā ahosi, tāva tā vidhavāpi hutvā patikulesu vasituṃ labhimsu. Yadā pana so niddhano jāto, tadā tā “pitugharaṃ gacchathā”ti sassusasurādīhi nikkadḍhitā tato tasseva gharaṃ āgantvā vasantiyo brāhmaṇassa bhojanakāle “gacchatha ayyakena saddhim bhuñjathā”ti putte pesenti, tehi pātiyaṃ hatthesu otāritesu brāhmaṇo hatthassa okāsaṃ na labhati. Taṃ gahetvā imaṃ gāthamāha.

Piṅgalāti kaḷārapīṅgalā. **Tilakāhatā**ti kāḷasetādivaṇṇehi tilakehi āhatagattā. **Sottaṃ pādena bodhetī**ti niddaṃ okkantaṃ pādena paharivā pabodheti. Ayaṃ kira brāhmaṇo mūsikasaddena ubbālho uppātakehi ca khajjamāno sabbarattim niddaṃ alabhivā paccūsakāle niddāyati. Atha naṃ akkhīsu nimmilitamattesveva – “kim karosi, brāhmaṇa, pacchā ca pubbe ca gahitassa iṇassa? Vaḍḍhi matthakaṃ pattā, satta dhītarō poseṭabbā. Idāni iṇāyikā āgantvā gehaṃ parivāressanti, gaccha kammaṃ karohī”ti pādena paharivā pabodheti. Taṃ gahetvā imaṃ gāthamāha.

Iṇāyikāti yesaṃ anena hatthato iṇaṃ gahitaṃ. So kira kassaci hatthato ekaṃ kahāpaṇaṃ kassaci dve kassaci dasa...pe... kassaci satanti evaṃ bahūnaṃ hatthato iṇaṃ aggahesi. Te divā brāhmaṇaṃ aṇṇantaṃ “gehato taṃ nikkhantameva gaṇhissāmā”ti balavapaccūse gantvā codenti. Taṃ gahetvā imaṃ gāthamāha.

Bhagavā tena brāhmaṇena imāhi sattahi gāthāhi dukkhe kathite “yaṃ yaṃ, brāhmaṇa, tayā dukkhaṃ kathitaṃ, sabbametaṃ mayhaṃ natthī”ti dassento paṭigāthāhi brāhmaṇassa dhammadesanaṃ vaḍḍhesi. Brāhmaṇo tā gāthā sutvā bhagavati pasanno saraṇesu paṭiṭṭhāya pabbajitvā arahattaṃ pāpuṇi. Taṃ dassetuṃ **evaṃ vutte bhāradvājagottoti**ādi vuttaṃ. Tattha **alatthā**ti labhi.

Tañca pana brāhmaṇaṃ bhagavā pabbājetvā ādāya jetavanaṃ gantvā punadivase tena therena pacchāsamaṇena kosalarañño gehadvāraṃ agamāsi. Rājā “satthā āgato”ti sutvā pāsādā oruyha vanditvā hatthato pattam gahetvā tathāgatam uparipāsadam āropetvā varāsane nisīdāpetvā gandhodakena pāde dhovitvā satapākatelena makkhetvā yāguṃ āharāpetvā rajatadaṇḍam suvaṇṇakatacchum gahetvā satthu upanāmesi. Satthā pattam pidahi. Rājā tathāgatassa pādesu patitvā, “sace me, bhante, doso atthi, khamathā”ti āha. Natthi, mahārājāti. Atha kasmā yāguṃ na gaṇhathāti? Palibodho atthi, mahārājāti. Kim pana, bhante, yāguṃ agaṇhanteheva labhitabbo esa palibodho, paṭibalo ahaṃ palibodham dātuṃ, gaṇhatha, bhanteti. Satthā aggahesi. Mahallakattheropi dīgharattam chāto yāvadattham yāguṃ pivi. Rājā khādanīyabhojanīyaṃ datvā bhattakiccāvasāne bhagavantam vanditvā āha – “bhagavā tumhe paveniyā āgate okkākamse uppajjitvā cakkavattisirim pahāya pabbajitvā loke aggatam patto, ko nāma, bhante, tumhākaṃ palibodho”ti? Mahārāja, etassa mahallakattherassa palibodho amhākaṃ palibodhasadisovāti.

Rājā theram vanditvā – “ko, bhante, tumhākaṃ palibodho”ti pucchi? Ināpalibodho, mahārājāti. Kittako, bhanteti? Gaṇehi, mahārājāti. Rañño “ekam dve satam sahassa”nti gaṇentassa aṅguliyo nappahonti. Athekaṃ purisaṃ pakkosivā, “gaccha, bhāne, nagare bherim carāpehi ‘sabbe bahudhītikabrāhmaṇassa iṇāyikā rājaṅgaṇe sannipatantū”ti. Manussā bherim sutvā sannipatimsu. Rājā tesam hatthato paṇṇāni āharāpetvā sabbesaṃ anūnaṃ dhanamadāsi. Tattha suvaṇṇameva satahassagghanakaṃ ahosi. Puna rājā pucchi – “aññopi atthi, bhante, palibodho”ti. Inam nāma, mahārāja, datvā muccitum sakkā, etā pana satta dārikā mahāpalibodhā mayhanti. Rājā yānāni pesetvā tassa dhītarō āharāpetvā attano dhītarō katvā tam tam kulagharam pesetvā, “aññopi, bhante, atthi palibodho”ti pucchi? Brāhmaṇī, mahārājāti. Rājā yānaṃ pesetvā, tassa brāhmaṇim āharāpetvā, ayyikaṭṭhāne ṭhapetvā puna pucchi – “aññopi, bhante, atthi palibodho”ti? Natthi, mahārājāti vutte rājāpi cīvaradussāni dāpetvā, “bhante, mama santakaṃ tumhākaṃ bhikkhubhāvaṃ jānāthā”ti āha. Āma, mahārājāti. Atha naṃ rājā āha – “bhante, cīvarapiṇḍapātādayopi sabbe paccayā amhākaṃ santakā bhavissanti. Tumhe tathāgatassa manam gahetvā samaṇadhammam karoṭhā”ti. Thero tatheva appamatto samaṇadhammam karonto nacirasseva āsavakkhayaṃ pattoti. Dasamaṃ.